

Số: 28/NQ-HĐND

Long Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B**  
**trên địa bàn huyện Long Thành**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân  
huyện về chủ trương đầu tư công các dự án nhóm B trên địa bàn huyện Long  
Thành, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo  
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Quyết định chủ trương đầu tư 06 dự án nhóm B trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Dự án Trường Trung học cơ sở Tân Thành, xã Bàu Cạn.
2. Dự án Trường Mầm non Thái Hiệp Thành.
3. Dự án Tiểu học Long Phước.
4. Dự án Trường Mẫu giáo Cẩm Đường (mở rộng).
5. Dự án Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A).
6. Dự án Đường Nguyễn Du.

*(Chi tiết phụ lục đính kèm)*

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.



2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Long Thành, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Long Thành khóa XII nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- VP.ĐDBQH&HĐND; VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HU, TT.HĐND, UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UB.MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Phòng VH TT (trang thông tin điện tử);
- Viện KSND, TAND, CCTHA huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thùy Linh**



## PHỤ LỤC

### **Danh mục dự án nhóm B thông qua quyết định chủ trương đầu tư** (Kèm theo Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Thành)

#### **1. Dự án Trường Trung học cơ sở Tân Thành, xã Bàu Cạn.**

##### a) Mục tiêu đầu tư:

Dự án đầu tư xây dựng Trường trung học cơ sở Tân Thành nhằm mục tiêu đáp ứng đầy đủ về nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất của học sinh và giáo viên nhà trường, không còn tình trạng thiếu phòng học, thiếu các phòng chức năng phục vụ giảng dạy theo chuẩn Quốc gia về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường Trung học cơ sở.

Dự án sẽ góp phần hoàn thiện mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tạo điều kiện để trường đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

##### b) Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng Khối hiệu bộ (04 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.938m<sup>2</sup>; Khối lớp học 28 phòng (04 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.866m<sup>2</sup>; Khối thực nghiệm + 2 phòng học (04 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.115m<sup>2</sup>; Nhà đa năng (01 tầng) , diện tích sàn xây dựng khoảng 675 m<sup>2</sup>; Hành lang cầu nối (04 tầng) kết nối các hạng mục, khối nhà với nhau, diện tích xây dựng khoảng 234 m<sup>2</sup>.

Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật như: nhà bảo vệ, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, san nền, sân đường, sân TDĐT, sân lát gạch Terrazzo + cột cờ, đường giao thông nội bộ, Cổng tường rào và bảng tên trường, hệ thống cây xanh thâm cỏ, hệ thống điện nội, ngoại tuyến toàn khu, hệ thống thông tin liên lạc, Đường dây trung thế và trạm biến áp, các hệ thống cấp - thoát nước, bể nước ngầm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và các công trình phụ trợ khác... Đầu tư trang thiết bị hoàn thiện cho công trình.

##### c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình xây dựng dân dụng, cấp II

##### d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: **119.843.018.755 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	73.409.350.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	14.573.517.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.803.168.867 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.672.614.843 đồng.
- Chi phí khác: 1.163.183.900 đồng.
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng: 6.750.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 16.471.184.145 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách huyện

f) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bàu Cạn, huyện Long Thành.

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 18.797m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: phạm vi giải phóng mặt bằng thu hồi đất khoảng 18.797m<sup>2</sup>, dự kiến không bố trí tái định cư.

i) Thời gian thực hiện dự án: tối đa 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

j) Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025.

## **2. Dự án Trường Mầm non Thái Hiệp Thành.**

a) Mục tiêu đầu tư:

Dự án đầu tư xây dựng trường Mầm non Thái Hiệp Thành nhằm mục tiêu đáp ứng đầy đủ về nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất của học sinh và giáo viên nhà trường, không còn tình trạng thiếu phòng học và phòng chức năng, thiếu các trang thiết bị phục vụ giảng dạy các phòng học và phòng chức năng, đồng thời đưa trường Mầm non Thái Hiệp Thành trở thành trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Đồng thời góp phần hoàn thiện mục tiêu về xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Nâng cao chất lượng dạy và học, giải quyết được nhu cầu nguyện vọng của nhân dân trong xã.

b) Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng khối hiệu bộ + bếp ăn (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 934 m<sup>2</sup>; Khối 02 phòng học + phục vụ học tập (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 890 m<sup>2</sup>; Khối 06 phòng học (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.274m<sup>2</sup>; Khối 04 phòng học (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 866m<sup>2</sup>; hành lang cầu nối (02 tầng) diện tích xây dựng khoảng 106 m<sup>2</sup>.

Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật như: nhà bảo vệ, nhà xe, sân nền, sân đường, sân TDĐT, sân lát gạch Terrazzo + cột cờ, đường giao thông nội bộ, Cổng tường rào và bảng tên trường, hệ thống cây xanh thảm cỏ, hệ thống điện nội, ngoại tuyến toàn khu, hệ thống thông tin liên lạc, Đường dây trung thế và





trạm biến áp, các hệ thống cấp - thoát nước, bể nước ngầm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và các công trình phụ trợ khác... Đầu tư trang thiết bị hoàn thiện cho công trình.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình xây dựng dân dụng, cấp III

d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: **58.389.517.356 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	33.666.690.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	8.937.492.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.006.194.586 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.133.639.001 đồng.
- Chi phí khác:	805.264.337 đồng.
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	1.000.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	9.840.237.432 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách huyện

f) Địa điểm thực hiện dự án: xã Bàu Cạn, huyện Long Thành.

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 6.442m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: phạm vi giải phóng mặt bằng thu hồi đất khoảng 6.442m<sup>2</sup>, dự kiến không bố trí tái định cư.

i) Thời gian thực hiện dự án: tối đa 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

j) Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025.

### **3. Dự án Tiểu học Long Phước:**

a) Mục tiêu đầu tư:

Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Long Phước nhằm mục tiêu đáp ứng đầy đủ về nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất của học sinh và giáo viên nhà trường, không còn tình trạng thiếu phòng học, thiếu các phòng chức năng phục vụ giảng dạy theo chuẩn Quốc gia về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường Tiểu học.

Dự án sẽ góp phần hoàn thiện mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa

phương. Nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tạo điều kiện để trường đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng Khối lớp học 12 phòng (03 tầng) tổng diện tích sàn khoảng 1.308 m<sup>2</sup>; Khối phòng học bộ môn (03 tầng) tổng diện tích sàn khoảng 1.344m<sup>2</sup>; Nhà đa năng (01 tầng) diện tích xây dựng khoảng 515m<sup>2</sup>; Nhà kho (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 179,6m<sup>2</sup>; Hành lang cầu nối 1 (01 tầng), diện tích xây dựng khoảng 68,5m<sup>2</sup>; Hành lang cầu nối 2 (03 tầng) tổng diện tích sàn khoảng 86,7m<sup>2</sup>; Cải tạo Khối hành chính; Cải tạo hội trường cũ thành thư viện; Sửa chữa khối lớp học 15 phòng.

Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật như: nhà bảo vệ, nhà xe, sân nền, sân đường, sân TDTT, sân lát gạch Terrazzo + cột cờ, đường giao thông nội bộ, Cổng tường rào và bảng tên trường, hệ thống cây xanh thảm cỏ, hệ thống điện nội, ngoại tuyến toàn khu, hệ thống thông tin liên lạc, Đường dây trung thế và trạm biến áp, các hệ thống cấp - thoát nước, bể nước ngầm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và các công trình phụ trợ khác... Đầu tư trang thiết bị hoàn thiện cho công trình.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình xây dựng dân dụng, cấp II

d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: **56.870.435.430 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	27.816.677.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	8.027.722.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	830.720.261 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.898.138.042 đồng.
- Chi phí khác:	868.679.178 đồng.
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	12.000.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	4.428.498.949 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách huyện

f) Địa điểm thực hiện dự án: xã Long Phước, huyện Long Thành.

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 11.398,3m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: đất hiện hữu của trường 8.067m<sup>2</sup>, mở rộng khoảng 3.331,3m<sup>2</sup>, phạm vi giải phóng mặt bằng thu hồi đất khoảng 3.331,3m<sup>2</sup>, dự kiến không bố trí tái định cư.

i) Thời gian thực hiện dự án: tối đa 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.



Tiền độ thực hiện dự án: Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025.

#### **4. Dự án Trường Mẫu giáo Cẩm Đường (mở rộng):**

##### **a) Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư xây dựng Trường Mẫu giáo Cẩm Đường (mở rộng) nhằm mục tiêu đáp ứng đầy đủ về nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất của học sinh và giáo viên nhà trường, không còn tình trạng thiếu phòng học, thiếu các phòng chức năng phục vụ giảng dạy theo chuẩn Quốc gia về tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Dự án sẽ góp phần hoàn thiện mục tiêu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Nâng cao chất lượng dạy và học của trường. Tạo điều kiện để trường đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

##### **b) Quy mô đầu tư:**

Xây mới Khối hiệu bộ (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 898m<sup>2</sup>; Khối lớp học 10 phòng học + phòng chức năng (02 tầng) tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.608m<sup>2</sup>; Hành lang cầu nối số 1 (01 tầng) diện tích xây dựng khoảng 145m<sup>2</sup>; Cải tạo khối 04 phòng, nhà bảo vệ, tường rào.

Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật như: nhà bảo vệ, nhà xe, sân nền, sân đường, sân TDTT, sân lát gạch Terrazzo + cột cờ, đường giao thông nội bộ, Cổng tường rào và bảng tên trường, hệ thống cây xanh thảm cỏ, hệ thống điện nội, ngoại tuyến toàn khu, cấp điện từ hệ thống lưới điện quốc gia, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp - thoát nước, bể nước ngầm, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và các công trình phụ trợ khác... Đầu tư trang thiết bị hoàn thiện cho công trình.

##### **c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình xây dựng dân dụng, cấp III**

##### **d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: 67.476.252.068 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	35.453.428.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	8.646.926.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.036.117.772 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.228.156.766 đồng.
- Chi phí khác:	786.796.898 đồng.
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	9.000.000.000 đồng.





- Chi phí dự phòng: 9.324.826.632 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): ngân sách huyện

f) Địa điểm thực hiện dự án: xã Cẩm Đường, huyện Long Thành.

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 8.330,9m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: đất hiện hữu của trường 4.159m<sup>2</sup>, mở rộng khoảng 4.171,9m<sup>2</sup>, phạm vi giải phóng mặt bằng thu hồi đất khoảng 4.171,9m<sup>2</sup>, dự kiến không bố trí tái định cư.

i) Thời gian thực hiện dự án: tối đa 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025.

### **5. Dự án Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A):**

a) Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư dự án nhằm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải huyện Long Thành nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung, liên thông với mạng giao thông vùng, quốc gia; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải đường sắt, đường biển, hàng không, đường thủy nội địa với năng lực lưu thông tốt, tiến tới giao thông thông minh và an toàn cao. Đa dạng các loại hình vận tải và phương tiện vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách với chất lượng ngày càng cao.

b) Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường trong đô thị - Đường chính khu vực, vận tốc thiết kế 60km/h.

- Cấp công trình: Cấp I ( thông tư 06/2021-TT/BXD ngày 30/6/2021)

- Chiều dài tuyến khoản: 2,6km

- Quy mô mặt cắt ngang

- Phần xe chạy cơ giới : 2 x 10,5m = 21,00m;
- Via hè : 2 bên x 4m = 8,00m;
- Phần xe chạy hỗn hợp : 2 bên x 5m = 10,00m;
- Dải phân cách giữa : = 3,00m;
- Dải phân cách biên : 2 bên x 1m = 2,00m;

• **Tổng bề rộng mặt cắt ngang** : **= 44,00m.**

- Kết cấu mặt đường : Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch terrazo

- Nền đường:

+ Nền đường các đoạn bình thường dự kiến đào bóc lớp đất hữu cơ sau đó đào, đắp lại bằng đất đến cao độ thiết kế lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .

+ Các khu vực nền đắp cao, dự kiến sử dụng các tường chắn BTCT ngay mép lộ giới để giới hạn nền đường không lấn vào đất dân bên ngoài lộ giới.

- Thoát nước mưa : Dự kiến bố trí hệ thống cống dọc, dự kiến khẩu độ  $D \geq 1000$ . Khoảng cách giữa các ga thu nước mặt dự kiến khoảng 30m. Các ga thu nước mặt được kết nối với hệ thống thoát nước dọc theo các ga thăm. Số lượng và vị trí các ga thăm tương tự như các ga thu nước mặt.

- Thoát nước thải : Dự kiến bố trí hệ thống cống dọc  $D \geq 300$  để thu gom nước thải từ các hộ dân và các khu công nghiệp.

- Cây xanh : Bố trí cây trung mộc trên vỉa hè và dải phân cách. Khoảng cách cây dự kiến 10m/cây.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế mới trên vỉa hè và dải phân cách, dự kiến bố trí khoảng 30m/trụ.

- Cấp nước, cấp điện: Đầu tư mới, bố trí ngầm

- Viễn thông: Do các đơn vị chuyên ngành tự thực hiện.

- An toàn giao thông:

+ Sơn kẻ đường : Sử dụng vạch sơn có bề rộng tùy từng loại theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, phương pháp sơn nóng.

+ Biển báo: Bố trí đầy đủ biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình giao thông đô thị cấp I

d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: **1.315.888.400.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật	:	833.447.521.940 đồng.
- Chi phí xây lắp	:	333.171.237.160 đồng.
- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác	:	49.975.685.574 đồng.

- Chi phí dự phòng : 99.293.955.326 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn): Nguồn vốn khai thác quỹ đất lợi thế và nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.

f) Địa điểm thực hiện dự án: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 114.400 m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Phạm vi giải phóng 44m.

i) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022-2025.

j) Tiến độ thực hiện dự án: tối đa không quá 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

## **6. Dự án Đường Nguyễn Du:**

a) Mục tiêu đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư dự án nhằm hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải huyện Long Thành nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung, liên thông với mạng giao thông vùng, quốc gia; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải đường sắt, đường biển, hàng không, đường thủy nội địa với năng lực lưu thông tốt, tiến tới giao thông thông minh và an toàn cao. Đa dạng các loại hình vận tải và phương tiện vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách với chất lượng ngày càng cao.

b) Quy mô đầu tư:

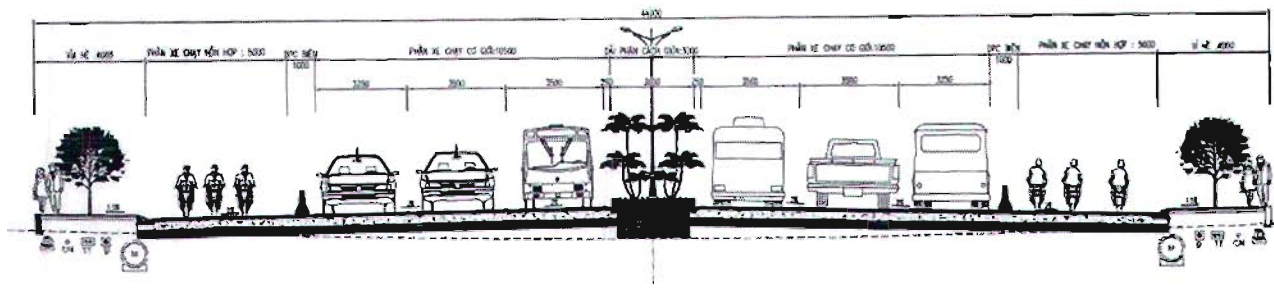
- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông cấp I.

- Giải pháp xây dựng:

- Do tuyến đường đi qua phần đất của khu công nghiệp Amata đã được quy hoạch vì vậy đoạn tuyến qua phần đất của khu công nghiệp Amata sẽ được khu công nghiệp Amata đảm nhiệm phần kinh phí giải phóng mặt bằng và đầu tư phạm vi phần đường nội bộ KCN với lộ giới 16m. Dựa vào thiết kế do khu công nghiệp Amata cung cấp phòng quản lý đô thị đưa ra phương án đề xuất đầu tư tuyến đường mở mới với chiều dài tuyến khoảng 4500m quy mô mặt cắt ngang từng đoạn như sau:

+ Đoạn 1 (từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Nguyễn Trường Tộ) mở mới với quy mô mặt cắt ngang rộng 44m, dài 2,25km trong đó vỉa hè (4mx2) + làn hỗn hợp (5mx2) + dải phân cách biên (01mx2) + làn ô tô (10,5mx2) + dải phân cách giữa (3m). Hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng như: Chiếu sáng, cây xanh, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải..., Đất đai, cây trồng, tài sản trên đất được đền bù, hỗ trợ di dời vật kiến trúc, tái định cư.

**TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH**  
**ĐOẠN TỪ LÝ THƯỜNG KIỆT ĐẾN NGUYỄN TRƯỜNG TỘ**

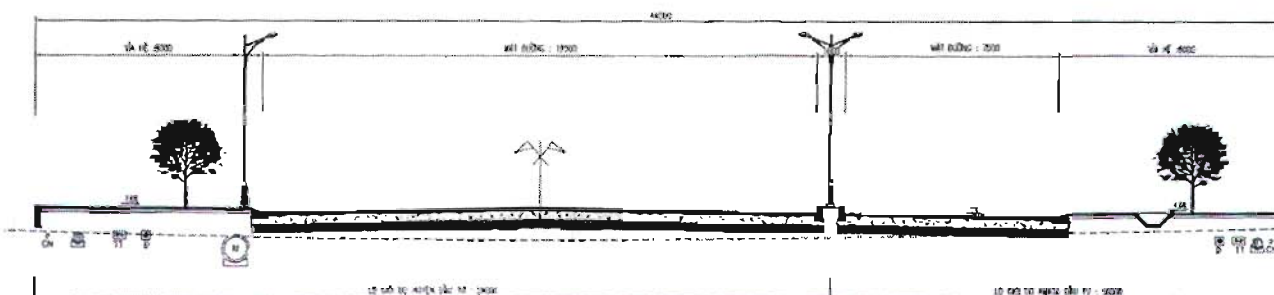


Công trình giao thông đô thị, vận tốc thiết kế 60km/h.

- Phần xe chạy cơ giới :  $2 \times 10,5\text{m} = 21,00\text{m}$ ;
- Via hè :  $2 \text{ bên} \times 4\text{m} = 8,00\text{m}$ ;
- Phần xe chạy hỗn hợp :  $2 \text{ bên} \times 5\text{m} = 10,00\text{m}$ ;
- Dải phân cách giữa :  $= 3,00\text{m}$ ;
- Dải phân cách biên :  $2 \text{ bên} \times 1\text{m} = 2,00\text{m}$ ;
- **Tổng bề rộng mặt cắt ngang** :  $= 44,00\text{m}$ .

+ Đoạn 2 (từ đường Nguyễn Trường Tộ đến Ranh huyện Long Thành) mở mới với quy mô mặt cắt ngang rộng 28m, trong đó vỉa hè (8m) + mặt đường (19,5m) + dải phân cách (0,5m). Hoàn thiện một số hạng mục hạ tầng như: Chiếu sáng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, mặt đường bê tông nhựa..., Đất đai, cây trồng, tài sản trên đất được đền bù, hỗ trợ di dời vật kiến trúc, tái định cư.

**TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH**  
**ĐOẠN TỪ NGUYỄN TRƯỜNG TỘ ĐẾN RANH HUYỆN LONG THÀNH**



Công trình giao thông đô thị, vận tốc thiết kế 60km/h.

- Mặt đường :  $= 19,50\text{m}$ ;
- Vía hè :  $= 8,00\text{m}$ ;
- Dải phân cách :  $= 0,50\text{m}$ ;
- **Tổng bề rộng mặt cắt ngang** :  $= 28,00\text{m}$ .

- Kết cấu mặt đường : Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng



- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch terrazo

- Nền đường:

+ Nền đường các đoạn bình thường dự kiến đào bóc lớp đất hữu cơ sau đó đào, đắp lại bằng đất đến cao độ thiết kế lu lèn đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .

+ Các khu vực nền đắp cao, dự kiến sử dụng các tường chắn BTCT ngay mép lộ giới để giới hạn nền đường không lún vào đất dân bên ngoài lộ giới.

- Thoát nước mưa : Dự kiến bố trí hệ thống công dọc, dự kiến khẩu độ  $D \geq 1000$ . Khoảng cách giữa các ga thu nước mặt dự kiến khoảng 30m. Các ga thu nước mặt được kết nối với hệ thống thoát nước dọc theo các ga thăm. Số lượng và vị trí các ga thăm tương tự như các ga thu nước mặt.

- Thoát nước thải : Dự kiến bố trí hệ thống công dọc  $D \geq 300$  để thu gom nước thải từ các hộ dân và các khu công nghiệp.

- Cây xanh : Bố trí cây trung mộc trên vỉa hè và dải phân cách. Khoảng cách cây dự kiến 10m/cây.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế mới trên vỉa hè và dải phân cách, dự kiến bố trí khoảng 30m/trụ.

- Cấp nước, cấp điện: Đầu tư mới, bố trí ngầm

- Viễn thông: Do các đơn vị chuyên ngành tự thực hiện.

- An toàn giao thông:

+ Sơn kẻ đường : Sử dụng vạch sơn có bề rộng tùy từng loại theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, phương pháp sơn nóng.

+ Biển báo: Bố trí đầy đủ biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

c) Nhóm dự án: Dự án nhóm B, công trình giao thông cấp I

d) Tổng mức vốn đầu tư khoảng: **1.256.480.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng, di dời hạ tầng kỹ thuật : 661.532.000.000 đồng.

- Chi phí xây lắp : 424.749.000.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác : 63.712.000.000 đồng.

- Chi phí dự phòng : 106.487.000.000 đồng.

e) Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo



tùng nguồn): Nguồn vốn khai thác quỹ đất lợi thế và nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.

f) Địa điểm thực hiện dự án: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

g) Diện tích sử dụng đất: khoảng 198.000 m<sup>2</sup>.

h) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Phạm vi giải phóng 44m.

i) Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 - 2025.

Tiến độ thực hiện dự án: tối đa không quá 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

LIÊN HIỆP  
PHỐ